**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: VƯỜN DỪA CỦA NGOẠI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nghĩa từ trong bài.

- Hiểu nội dung bài đọc: Cây dừa gắn bó với cuộc sống của ngoại và người dân miền Tây

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm yêu thương quê hương, cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân

- Phẩm chất chăm chỉ: Thích đọc sách, truyện và biết trao đổi lại với bạn nội dung câu chuyện em đã đọc.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện tình cảm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng các việc làm cụ thể…Từ đó các em thêm yêu quý, biết ơn ông bà, cha mẹ và người thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách GV; một số tranh ảnh dùng minh họa các từ cần giải nghĩa trong SGK (video clip vườn dừa, những hoạt động của người lớn và trẻ em trong vườn dừa, đồ ăn, đồ dùng gia đình làm từ dừa); bảng phụ ghi đoạn từ “Vườn dừa gắn bó… này”

- HS: SGK, từ điển tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (3 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - Tổ chức trò chơi: Giải câu đố  - Chia sẻ với bạn những điều em biết về cây dừa  - GV giới thiệu bài Vườn dừa của ngoại | - HS chuẩn bị bảng con, bút lông ghi đáp án.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Giảng giải, trực quan, cá nhân | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  - Hướng dẫn HS đọc một số từ khó: mương, mát rượi, bảy mươi, rạch…  - Giải nghĩa từ khó (ngoài SGK)  + mương: kênh nhỏ để tưới tiêu  + Đánh đáo, đánh đũa: tên các trò chơi dân gian  + rạch: đường dẫn nước từ sông vào đồng ruộng  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn: 2đoạn**  Đoạn 1: Quanh nhà…đánh đũa  Đoạn 2: Vườn dừa,…miệt này  **- Luyện đọc câu dài:**  - Hướng dẫn HS đọc ngắt/nghỉ hơi một số câu dài. + Và mát vì có những trái dừa cho nước rất trong,/cho cái dừa mỏng mỏng/mềm mềm/vừa đưa tay vào miệng/ đã muốn tan ra mát rượi.//  + Vườn dừa/ đã gắn bó với ông từ thời thơ bé/đến tận bây giờ/tuổi đã bảy mươi.//  **- Luyện đọc từng đoạn:**  Đoạn 1: Quanh nhà…đánh đũa  Đoạn 2: Vườn dừa,…miệt này  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.  Gợi ý:Toàn bài đọc giọng thong thả, vui tươi, nhấn. giọng ở những từ ngữ chỉ lợi ích của vườn dừa, hoạt động của con người gắn bó với vườn dừa | - HS lắng nghe  - HS đọc từ khó: mương, mát rượi, bảy mươi, rạch…  -HS đọc giải nghĩa từ khó trong phần chú thích trong SGK: cái dừa, xài và miệt  -HS theo dõi 2 đoạn trong SGK và đánh dấu.  - HS đọc ngắt nghỉ ở một số câu dài.  -HS đọc nối tiếp 2 đoạn  -HS đọc cả bài |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: Cây dừa gắn bó với cuộc sống của ngoại và người dân miền Tây  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Động não, cá nhân-nhóm | |
| -Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài và TLCH  Câu 1: Nhà ông bà ngoại có gì thú vị?  Câu 2: Vì sao vườn dừa rất mát?  Câu 3: Tìm những chi tiết cho thấy vườn dừa gắn bó?   1. Với trẻ em trong xóm 2. Với ông của bạn nhỏ   Câu 4: Vì sao nói cây dừa là cuộc sống của ông ngoại, của người dân miệt này? | Câu 1: Quanh nhà ông bà ngoại là vườn dừa.  Câu 2: Vì tàu dừa che hết nắng, vì có gió thổi vào.  Câu 3:  a. với trẻ em: là chỗ mấy đứa con trai, con gái trong xóm ra chơi nhảy dây, đánh đáo, đánh đũa  b. với ông bạn nhỏ: Vườn dừa đã gắn bó với ông từ thời thơ bé đến tận bây giờ/tuổi đã bảy mươi.  Câu 4: vì những ngôi nhà được xây dưới bóng dừa, những đồ vật trong nhà, những món ăn đều được làm từ các bộ phận của cây dừa; nhiều hoạt động của con người cũng gắn bó mật thiết với vườn dừa. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (6 phút)**  a. Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc của toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thi đua, cá nhân-nhóm | |
| - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản.  - GV đọc mẫu 1 đoạn, từ “Vườn dừa đã gắn bó… miệt này”  - Tổ chức HS đọc/ thi đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó bước đầu xác định được một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS luyện đọc lại 1 đoạn (có hướng dẫn) trong nhóm nhỏ, đọc trước lớp. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS đọc bài tốt  - Chuẩn bị: Tìm các loại cây, hoa, quả chứa tiếng bắt đầu bằng chữ d; nói về đặc điểm của loại hoa, quả đó. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: VƯỜN DỪA QUÊ NGOẠI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**

**-** Kể tên các loại trái cây, hoa quả bắt đầu bằng chữ d

**-** Nói được một số đặc điểm của các loại cây, hoa quả bắt đầu bằng chữ d

**-** Nói được về một số đặc điểm của mộtnha6n vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình em thích theo gợi ý.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình cảm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng các việc làm cụ thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS luyện đọc, viết; có tinh thần tự học, tham gia các hoạt động tập thể, thảo luận nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Yêu quý, biết ơn ông bà, cha mẹ và người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách GV; bảng nhóm

- HS: VBT; Tranh ảnh, vật thật một số loại hoa, quả tên bắt đầu bằng chữ d; Một số quyển truyện hoặc quảng cáo phim hoạt hình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - Yêu cầu HS tìm hát bài về các loại quả  - GV giới thiệu bài | -HS hát bài Quả |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.4 Hoạt động Nói và nghe**  a. Mục tiêu: HS kể được tên các loại cây, hoa, quả chứa tiếng bắt đầu bằng chữ d  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Khăn phủ bàn, nhóm, kĩ thuật Tia chớp | |
| **1. Thi kể tên và nói về một loại cây, hoa, quả vừa kể**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 1  - Hướng dẫn HS thực hiện BT theo cặp hoặc nhóm 4 (khăn phủ bàn) hoặc nói trước lớp trên cơ sở hình ảnh, tranh minh hoạ hoặc từ ngữ, câu gợi ý hoặc câu hỏi.  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét  - GV đánh giá kết quả làm việc của các nhóm  **2. Nói và nghe**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 1  - Hướng dẫn HS trao đổi, thống nhất kết quả trong nhóm theo kĩ thuật Tia chớp  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 2  Gợi ý:  + Đặc điểm  + Hình dáng  + Màu sắc hoặc trang phục  + Hành động  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét  - GV đánh giá kết quả làm việc của các nhóm | - Kể được tên các loại cây, hoa, quả chứa tiếng bắt đầu bằng chữ d.  - Viết ý kiến cá nhân, nhóm trưởng tổng hợp kết quả và trình bày.  + Dâu, dứa, dừa, dẻ…  + Hướng dương, thược dược, dương xỉ, dâm bụt, dã quỳ, dưa lê, dưa hấu, dưa chuột…  - Kể trong nhóm từ 1-2 câu về loại cây, hoa, quả vừa tìm được.  + Về đặc điểm  + Về hương vị  - HS quan sát và đọc lời các nhân vật trong tranh và TLCH  (nhân vật Ốc sên, xem phim hoạt hình Chú ốc sên bay; dễ thương, đáng yêu, biết ước mơ)  - Kể trong nhóm một số đặc điểm của 1 nhân vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hìnhem thích dựa vào gợi ý. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi, cả lớp | |
| - Thi đọc thơ, văn kể về các loại cây, hoa hoặc trái cây  - Chuẩn bị: Viết thư cho người thân | -Thi tiếp sức, đọc các bài thơ, văn theo chủ đề. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 3: VƯỜN DỪA CỦA NGOẠI (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:**

**-** Biết cách dùng từ xưng hô phù hợp khi viết thư và viết được lời hỏi thăm, lời chúc hoặc lời hứa trong thư hỏi thăm người thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình cảm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng các việc làm cụ thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS luyện đọc, viết; có tinh thần tự học, tham gia các hoạt động tập thể, thảo luận nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Yêu quý, biết ơn ông bà, cha mẹ và người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách GV

- HS: VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, giảng giải. Cá nhân, cả lớp. | |
| - Trò chơi Chuyền thư  - GV giới thiệu bài | - Hát bài Bác đưa thư, chuyền thư có ghi yêu cầu BT 1 |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.5 Hoạt động Viết sáng tạo**  a. Mục tiêu: HS biết cách dùng từ xưng hô phù hợp khi viết thư và viết được lời hỏi thăm, lời chúc hoặc lời hứa trong thư hỏi thăm người thân.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Kĩ thuật Phòng tranh, sơ đồ tư duy; nhóm | |
| **1. Trao đổi về lời xưng hô, lời thăm hỏi, lời chúc hoặc lời hứa khi viết thư thăm hỏi người thân**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 1  - Hướng dẫn HS thực hiện BT theo cặp hoặc nhóm  a. Lời xưng hô: Ông bà, bố mẹ, Anh chị em  b. Lời thăm hỏi: Sức khoẻ, Công việc  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét  - GV đánh giá kết quả làm việc của các nhóm  **2. Viết lời chúc hoặc lời hứa trong thư thăm hỏi người thân**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 2  - Hướng dẫn HS thực hiện BT  - Yêu cầu HS triển lãm kết quả trong nhóm (lớp) theo kĩ thuật Phòng tranh  - GV nhận xét bài làm của HS | - HS xác định yêu cầu BT1  - Thảo luận nhóm lập sơ đồ tư duy tìm ý (câu a,b)  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS xác định yêu cầu BT2  - HS viết vào VBT dựa vào kết quả nói ở BT 1  - HS trình bày bài làm và nhận xét bài làm của bạn |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân | |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Chuẩn bị: Bài 3: Như có ai đi vắng/126 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................